



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng
phí thư viện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng: Quyết định này quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên.

3. Mức thu phí:

a) Đối với Thư viện tỉnh:

- Đối với người từ 15 tuổi trở lên: 20.000 đồng/thẻ/năm.

- Đối với người dưới 15 tuổi: 10.000 đồng/thẻ/năm.

b) Đối với Thư viện các huyện, thị xã, thành phố:

- Đối với người từ 15 tuổi trở lên: 10.000 đồng/thẻ/năm.

- Đối với người dưới 15 tuổi: 5.000 đồng/thẻ/năm.

c) Đối với Thư viện các trường Trung học Phổ thông, Trung học Chuyên nghiệp, Cao đẳng công lập cấp tỉnh thì mức thu phí thẻ thư viện là 5.000 đồng/thẻ/năm.

4. Đơn vị thu phí:

- Thư viện tỉnh.

- Thư viện các huyện, thị xã, thành phố.

- Thư viện các trường Trung học Phổ thông, Trung học Chuyên nghiệp, Cao đẳng công lập cấp tỉnh.

5. Chế độ thu, quản lý và sử dụng phí thu được:

a) Việc thu phí thẻ thư viện được thực hiện trực tiếp tại đơn vị cấp thẻ thư viện và đơn vị tổ chức thu phải mở tài khoản “tạm giữ tiền phí, lệ phí” tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan thu đóng trụ sở để theo dõi, quản lý tiền phí thu được. Định kỳ hàng tuần phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản “tạm giữ tiền phí, lệ phí” và phải tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

b) Phí thu từ việc cấp thẻ thư viện được trích lại cho cơ quan thu phí 75%, số còn lại (25%) nộp vào ngân sách nhà nước.

c) Việc quản lý và sử dụng phí trích lại đơn vị sử dụng:

- Đơn vị tổ chức thu phí phải mở sổ sách, biên lai kế toán theo dõi số thu, nộp và sử dụng tiền phí thu được theo đúng chế độ kế toán, thống kê quy định của Nhà nước.

- Hàng năm, đơn vị tổ chức thu phí phải lập dự toán thu chi gửi cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu theo quy định.

- Định kỳ phải báo cáo quyết toán việc thu, nộp, sử dụng số tiền phí thu được theo quy định của Nhà nước.

- Đối với tiền phí để lại cho đơn vị tổ chức thu, sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền phí chưa sử dụng hết trong năm được phép chuyển sang năm sau để sử dụng tiếp theo chế độ quy định.

d) Khi thu phí đơn vị thu phải cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế. Nghiêm cấm việc thu phí không sử dụng biên lai hoặc biên lai không đúng quy định.

đ) Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật và thực hiện niêm yết công khai mức thu phí tại nơi thu phí.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 143/2003/QĐ.UBNDT, ngày 03/9/2003 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh hướng dẫn các đơn vị thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: TC, VHTTDL;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, TT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VX, TH, KT, XD, KS, CN, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Quách Việt Tùng